

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH NHAI  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 16 /2022/HSST  
Ngày 18 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Ty

2. Bà Cẩm Thị Hồng Thanh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án huyện Quỳnh Nhai.

*Đại diện VKSND huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Văn Máy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST - HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **Tòng Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/3/2002; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng Trọt; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Tòng Văn M, sinh năm 1978 và bà Lò Thị N, sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28 tháng 10 năm 2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn N**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/6/2000; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn H, sinh năm 1976 và bà Bạc Thị Đ, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28 tháng 10 năm 2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 40 phút, ngày 28 tháng 10 năm 2021 tổ công tác đội Cảnh sát hình sự - kinh tế ma túy Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại khu vực bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La, thì phát hiện bắt quả tang Tòng Văn T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 02 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc của T. Mở rộng điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lệnh bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn N, sinh năm 2000, trú tại bản H, xã C, huyện Q về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 29/10/2021 Cơ quan cảnh sát Công an huyện Quỳnh Nhai, tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Tòng Văn T và Lò Văn N kết quả: Âm tính với chất ma túy (Do sau khi mua được ma túy, các bị cáo chưa kịp sử dụng).

Ngày 29/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định vật chứng đối với chất cục bột màu trắng có trong 02 gói giấy bạc màu vàng, thu giữ của Tòng Văn T và Lò Văn N. Kết quả chất cục bột màu trắng trong gói thứ nhất có khối lượng 0,08 gam, trong gói thứ hai có khối lượng 0,06 gam, tổng khối lượng là 0,14 gam, lấy toàn bộ 0,14 gam ký hiệu A1 = 0,08 gam; A2 = 0,06 gam gửi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1726/KLGD ngày 03/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2 là ma túy; Loại chất Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là: 0,14 gam (trong đó mẫu A1 = 0,08 gam, mẫu A2 = 0,06 gam). Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*”

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 13 giờ ngày 28/10/2021 Tòng Văn T đi bộ từ nhà ở của mình ở bản H, xã C, huyện Q đến bản C, xã C chơi. Tại đây T gặp Lò Văn N là người cùng bản và N có bảo với T là “ Em có ba mươi nghìn, anh em mình góp tiền mua đồ về dùng đi” T nhất trí và góp 70.000đ. N đưa tiền cho T và dặn T là lúc nào mua về thì gọi N. T cầm tiền và đi bộ về khu vực bản H, xã C thì gặp một người đàn ông không biết tên. Qua trao đổi T mua được của người đàn ông ấy được 02 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng với số tiền 100.000đ. Mua được ma túy, trên đường quay về thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Nhai phát hiện, bắt quả tang, đồng thời thu giữ 02 gói ma túy của T và N.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-QN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Quỳnh Nhai phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với Tòng Văn T, Lò Văn N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự

-Xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 14 tháng đến 18 tháng tù;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự

-Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 14 tháng đến 18 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: 02 mảnh giấy vàng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau của phong bì được dán đề giấy niêm phong số 005072.

Án phí: Đề nghị HĐXX Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) theo quy định của pháp luật;

Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên Tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, Kết luận giám định “*Tổng trọng lượng chất thu giữ được của Tùng và Dân là 0,14 gam là ma túy; Loại chất Heroine*”.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn N đã mua, cất giữ 0,14 gam chất ma túy, loại chất Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Vì vậy, Cáo trạng số 05CT-VKS-QN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố các bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là “*Heroine...*”

có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án: Vụ án xảy ra là nghiêm trọng, bởi lẽ ma túy là hiểm họa của cả nhân loại và của mỗi gia đình, nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm phát sinh như trộm cắp, cướp của, giết người..., gây ảnh hưởng xấu trực tiếp đến an ninh trật tự xã hội. Đặc biệt ma túy là nguyên nhân suy thoái nòi giống và làm băng hoại đạo đức, là nguyên nhân dẫn đến nhiều gia đình bố mẹ mất con, vợ mất chồng, con mất cha, anh em ruột thịt xa lánh, kinh tế gia đình lâm vào cảnh khốn khó.

Do nhiều tác hại vô cùng lớn mà ma túy mang lại cho xã hội nên Nhà nước liên tục cảnh báo và thực hiện nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục cho nhân dân hiểu rõ tác hại của ma túy đối với xã hội và pháp luật cũng đặc biệt nghiêm trị loại tội phạm liên quan đến ma túy.

Đối với Tòng Văn T và Lò Văn N là những người trưởng thành, có sức khỏe, có nhận thức hiểu biết về pháp luật và nhận thức được tác hại của ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 28/9/2021 đã có hành vi tàng trữ 0,14 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn N không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác, nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn N trong vụ án là đồng phạm mang tính chất giản đơn, để cá thể hóa về hình phạt cần phải xác định vai trò, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm của từng bị cáo, được quy định tại Điều 58 BLHS.

Đối với Lò Văn N là người trực tiếp khởi sự việc đi mua ma túy và Chủ động góp 30.000đ cho T để T đi mua ma túy với mục đích là về cùng nhau sử dụng.

Đối với Tòng Văn T, sau khi nghe N rủ góp tiền, T nhất trí ngay và chủ động bỏ 70.000 đồng và cũng là người trực tiếp mua ma túy, mang về để cùng nhau sử dụng. Mặc dù khi mua được ma túy, T và N chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó bị cáo tích cực thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là đồng phạm với Lò Văn N.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Bị cáo Tòng Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bị bắt đã khai ra hành vi của Lò Văn Nam. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn N có ông nội Lò Văn C là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần áp dụng một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Đồng thời cách ly

các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị lớn, thu nhập chính của các bị cáo từ trồng trọt. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng vụ án:

01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: 02 mảnh giấy vàng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau của phong bì được dán đề giấy niêm phong số 005072.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

[4] Về các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh về người đàn ông bán Heroine cho Tùng (theo lời khai của bị cáo) không biết tên, địa chỉ cụ thể, không xác định được danh tính, do vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt Tòng Văn T 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 28/10/2021).

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS.

- Xử phạt Lò Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 28/10/2021)

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn N.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy :

01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: 02 mảnh giấy vàng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau của phong bì được dán đề giấy niêm phong số 005072.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 16/2022 ngày 22/12/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nai, tỉnh Sơn La)*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn N mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)*;

5. Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ này tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện (02);
- Công an (02);
- Trại giam;
- CCTHA Dân sự;
- THA hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Hương**